ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1815 /KH-UBND	*A Dơi, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm trên địa bàn xã A Dơi

Căn cứ Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm;

Thực hiện Kế hoạch số 5729/KH-UBND ngày 16/11/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

UBND xã A Dơi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về định danh địa điểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Công an tỉnh và các sở, ngành; nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong cung cấp, kiểm tra, cập nhật và sử dụng thông tin địa điểm.

Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu địa điểm thuộc phạm vi quản lý của xã; Đối tượng được định danh địa điểm là các thửa đất, công trình kiến trúc, công trình xây dựng, kết cấu xây dựng, địa danh hoặc bất cứ cấu trúc vật lý và các đối tượng khác được quy định tại Phụ lục của Nghị định số 326/2026/NĐ-CP.

Từng bước khai thác thông tin định danh địa điểm phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Phân công rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian và sản phẩm; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng phần việc được giao.

Kế thừa hồ sơ, phương án, sơ đồ và dữ liệu hiện có; tổ chức rà soát, đối chiếu, bổ sung thông tin còn thiếu, xử lý sai lệch, hạn chế trùng lặp và lãng phí. Thu thập, cập nhật dữ liệu theo danh mục, biểu mẫu, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình và phân quyền của cơ quan có thẩm quyền.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện phù hợp điều kiện địa bàn biên giới và khả năng tiếp cận thông tin của người dân; kịp thời báo cáo những khó khăn vượt thẩm quyền.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện

Ban hành Kế hoạch, phân công đầu mối của từng cơ quan, đơn vị; phổ biến nội dung Nghị định số 326/2026/NĐ-CP, Kế hoạch số 5729/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức, trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt thôn và hình thức phù hợp; hướng dẫn người dân kiểm tra địa chỉ, phối hợp xác minh địa điểm, phản ánh thông tin sai lệch và sử dụng tiện ích khi được triển khai.

Tiếp nhận, triển khai hướng dẫn nghiệp vụ của Công an tỉnh và các sở, ngành.

2. Rà soát đối tượng và nguồn dữ liệu phục vụ định danh địa điểm

Các phòng, đơn vị rà soát đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và hướng dẫn chuyên ngành. Tổng hợp theo từng thôn, từng nhóm đối tượng, xác định đơn vị quản lý, nguồn hồ sơ, dữ liệu hiện có, thông tin còn thiếu hoặc chưa thống nhất và phần việc cần phối hợp với cơ quan cấp tỉnh.

Phòng Kinh tế chủ trì rà soát hồ sơ đất đai, bản đồ, địa chỉ, nhà ở, công trình xây dựng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cung cấp, kiểm tra thông tin nền địa lý, bản đồ địa hình, dữ liệu không gian và đất đai theo phân công. Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị quản lý cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, tài sản công rà soát hồ sơ địa điểm thuộc phạm vi phụ trách, đối chiếu danh mục để cung cấp dữ liệu theo hướng dẫn.

Dữ liệu chuẩn bị để đồng bộ phải đáp ứng các trường thông tin tối thiểu theo quy định, gồm đối tượng, địa chỉ, tọa độ và cơ quan chủ quản dữ liệu; các thông tin khác thực hiện theo biểu mẫu, hướng dẫn chuyên ngành. Lập danh sách riêng đối với dữ liệu thiếu, sai lệch hoặc cần xác minh để bổ sung, xử lý; lưu căn cứ và kết quả kiểm tra.

3. Chuẩn hóa địa chỉ, đánh số và gắn biển số nhà, công trình

Rà soát phương án, sơ đồ, danh sách đánh số nhà, số hiệu đường, tên đường, tên thôn và các quyết định có liên quan; đối chiếu hồ sơ với thực tế, xác định khối lượng đã thực hiện, còn lại, các trường hợp trùng, thiếu hoặc sai địa chỉ. Kế thừa kết quả đang triển khai trên địa bàn để phục vụ định danh địa điểm.

Tổ chức thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và công trình xây dựng theo tiến độ tại Kế hoạch số 1002/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh, phương án và kế hoạch triển khai được phê duyệt của xã. Tổng hợp khối lượng còn lại, nhu cầu kinh phí, vướng mắc và giải pháp thực hiện; trường hợp chậm tiến độ phải báo cáo nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục.

Rà soát dữ liệu tên đường, phố, công trình công cộng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên theo chức năng, trình tự, thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Phối hợp kiểm tra thông tin mã bưu chính của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; thống nhất sử dụng thông tin địa chỉ đã được xác lập hợp lệ.

Tổng hợp danh sách, sơ đồ địa chỉ và hồ sơ liên quan; chuyển thông tin cho Công an xã, cơ quan quản lý dữ liệu chuyên ngành theo yêu cầu để phục vụ định danh địa điểm. Cập nhật kịp thời các thay đổi về nhà ở, công trình, địa chỉ trong phạm vi quản lý.

4. Thu thập, xác minh, cập nhật và duy trì dữ liệu

Công an xã phối hợp với các phòng, đơn vị, trưởng thôn thu thập, xác minh thông tin; thực hiện phần việc trên phần mềm chuyên ngành theo phân công, tài khoản và hướng dẫn của Công an tỉnh. Các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu, cập nhật dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi được giao; phối hợp cơ quan chủ quản dữ liệu thực hiện đồng bộ theo quy định.

Kiểm tra tính thống nhất giữa thông tin địa điểm, hồ sơ quản lý và thực tế trước khi chuyển, cập nhật dữ liệu. Đối với thông tin có sai lệch, chuyển cơ quan quản lý dữ liệu gốc kiểm tra, điều chỉnh theo thẩm quyền; theo dõi việc xử lý và kết quả cập nhật. Việc xác lập mã định danh địa điểm thực hiện trên hệ thống thống nhất theo quy trình của cơ quan có thẩm quyền.

Duy trì việc rà soát, bổ sung thông tin khi phát sinh biến động; phân công cán bộ theo dõi, ghi nhận thời điểm và căn cứ thay đổi. Khi thay đổi nhân sự phụ trách phải bàn giao hồ sơ, danh sách công việc đang xử lý và đề nghị điều chỉnh quyền truy cập theo quy định.

5. Khai thác, sử dụng thông tin định danh địa điểm

Triển khai khai thác dữ liệu trên các hệ thống, nền tảng được cấp có thẩm quyền kết nối, cho phép sử dụng theo lộ trình và phân quyền. Công an xã ứng dụng phục vụ quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các phòng, đơn vị sử dụng theo chức năng trong quản lý đất đai, xây dựng, hạ tầng, tài sản công, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

Trung tâm phục vụ hành chính công phối hợp khai thác dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng các tiện ích được triển khai. Thực hiện nguyên tắc không yêu cầu lại thành phần hồ sơ có thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm theo quy định.

6. Bảo đảm hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin

Rà soát máy tính, thiết bị, kết nối mạng, đường truyền và nhu cầu phục vụ thực hiện nhiệm vụ; tận dụng hạ tầng hiện có, tổng hợp nội dung cần bổ sung, khắc phục. Phối hợp đơn vị viễn thông và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xử lý khó khăn về kết nối, nhất là tại địa bàn khó tiếp cận.

Quản lý chặt chẽ tài khoản, thiết bị, hồ sơ và dữ liệu; khai thác đúng mục đích, phạm vi được giao; thực hiện yêu cầu sao lưu, lưu trữ, bảo mật theo hướng dẫn. Phối hợp kiểm tra, phát hiện, báo cáo và xử lý sự cố an ninh, an toàn thông tin; không chia sẻ dữ liệu không công khai qua kênh không được phép.

Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp Công an xã, đề nghị các đơn vị Biên phòng có liên quan phối hợp rà soát, xác minh thông tin địa điểm thuộc lĩnh vực quốc phòng theo hướng dẫn của cấp trên. Chỉ cung cấp thông tin thuộc phạm vi được phép, bảo đảm thống nhất địa chỉ, tọa độ và tuân thủ quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

7. Tiếp nhận phản ánh, kiểm tra và đôn đốc thực hiện

Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công và các đơn vị liên quan tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị về thông tin địa điểm; chuyển ngay phản ánh sai dữ liệu đến cơ quan quản lý dữ liệu gốc để kiểm tra, xử lý. Khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, chuyển và giải quyết theo thẩm quyền, trình tự pháp luật.

Công an xã tham mưu UBND xã kiểm tra tiến độ, chất lượng dữ liệu, việc bảo đảm an toàn thông tin; đôn đốc các nhiệm vụ chậm thực hiện. Tổng hợp tồn tại, khó khăn, xác định trách nhiệm, đề xuất biện pháp khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ và sản phẩm cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; bảo đảm phù hợp nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Phòng Kinh tế căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã

Là đầu mối tham mưu UBND xã chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp tiếp nhận, triển khai hướng dẫn của Công an tỉnh. Chủ trì phần việc thuộc nghiệp vụ công an, phối hợp kiểm tra thông tin địa điểm, xử lý phản ánh và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo thẩm quyền. Tổng hợp báo cáo, kiến nghị; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ khi có hướng dẫn mới hoặc phát sinh vướng mắc.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu nhiệm vụ về đất đai, bản đồ, nhà ở, công trình xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, đánh số và gắn biển số nhà thuộc chức năng quản lý; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát tên đường, công trình công cộng. Chịu trách nhiệm kiểm tra, cung cấp dữ liệu chuyên ngành, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý dữ liệu gốc giải quyết vướng mắc. Tổng hợp, tham mưu nhu cầu kinh phí thực hiện.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận tiện ích; triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số, phối hợp bảo đảm hạ tầng và kiểm tra thông tin mã bưu chính. Chủ trì nội dung tên đường, phố, công trình công cộng thuộc lĩnh vực văn hóa theo phân công và hướng dẫn chuyên ngành; phối hợp Phòng Kinh tế bảo đảm thống nhất dữ liệu địa chỉ. Rà soát, cung cấp thông tin địa điểm thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp ban hành, theo dõi văn bản chỉ đạo; bố trí điều kiện làm việc trong phạm vi quản lý. Rà soát hồ sơ địa điểm, trụ sở, cơ sở nhà đất và tài sản được giao quản lý; cung cấp thông tin cho đơn vị đầu mối. Phối hợp tiếp nhận, chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị và hoàn thiện báo cáo trình UBND xã.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác tiện ích về định danh địa điểm; phối hợp sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính khi được kết nối, phân quyền. Tiếp nhận, chuyển thông tin sai lệch, khó khăn trong quá trình sử dụng đến đơn vị có trách nhiệm xử lý; theo dõi kết quả để hướng dẫn, trả lời người dân.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Phối hợp thực hiện tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp với chức năng được giao; cung cấp hồ sơ, thông tin các công trình, cơ sở do Trung tâm quản lý. Hỗ trợ các hoạt động phục vụ rà soát, đánh số, gắn biển khi được UBND xã giao nhiệm vụ cụ thể.

7. Ban Chỉ huy quân sự xã

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ đối với địa điểm thuộc lĩnh vực quốc phòng theo hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; phối hợp Công an xã và đồn Biên phòng Ba Tầng bảo đảm phạm vi thông tin được phép cung cấp, sử dụng.

8. Các cơ quan, đơn vị quản lý địa điểm và trưởng các thôn

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phân công cán bộ phụ trách, kiểm tra hồ sơ, xác nhận nguồn và chịu trách nhiệm về thông tin do đơn vị cung cấp. Các trường học, cơ sở y tế, đơn vị quản lý công trình, tổ chức có liên quan phối hợp rà soát theo yêu cầu và phạm vi quản lý.

Trưởng các thôn tổ chức tuyên truyền, phối hợp kiểm tra thực địa, xác minh tên gọi, địa chỉ, số nhà và thông tin có liên quan; vận động người dân phối hợp cung cấp thông tin, giữ gìn biển số nhà, biển tên đường. Kịp thời thông tin cho cơ quan chuyên môn về địa điểm mới phát sinh, thay đổi hoặc có sai lệch.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản ánh khó khăn và kiến nghị của người dân. Hỗ trợ người dân kiểm tra thông tin, tiếp cận tiện ích phù hợp điều kiện thực tế.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công an xã tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh); lồng ghép trong chế độ báo cáo định kỳ về Đề án 06, bổ sung mục "Kết quả thực hiện các nhiệm vụ định danh địa điểm".

Yêu cầu các phòng, đơn vị, trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Công an xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỊNH DANH ĐỊA ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ A DƠI

(Kèm theo Kế hoạch số 1815/KH-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I. Chỉ đạo, hướng dẫn và bảo đảm nguồn lực					
1	Tham mưu ban hành, gửi Kế hoạch.	Phòng Kinh tế		Ban hành trong vòng 10 ngày kể từ khi Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch được ban hành, gửi Công an tỉnh
2	Tuyên truyền quy định, trách nhiệm cung cấp thông tin và tiện ích định danh địa điểm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Trung tâm dịch vụ tổng hợp; UB MTTQ, đoàn thể; trưởng thôn	Thường xuyên	Nội dung tuyên truyền; kết quả phổ biến, hướng dẫn người dân.
3	Tiếp nhận hướng dẫn, triển khai quy trình và biểu mẫu chuyên ngành.	Công an xã; các phòng theo lĩnh vực	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ngay khi có hướng dẫn, kế hoạch tập huấn	Cán bộ được hướng dẫn; quy trình, biểu mẫu được triển khai thống nhất.
4	Tổng hợp dự toán, đề xuất bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện.	Phòng Kinh tế	Công an xã; các phòng, đơn vị có nhiệm vụ	Năm 2026, 2027	Dự toán, đề xuất nguồn kinh phí, danh mục nhu cầu cần hỗ trợ.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
II. Rà soát, chuẩn hóa, cung cấp và cập nhật dữ liệu					
5	Lập danh mục đối tượng, nguồn dữ liệu, thông tin còn thiếu và nội dung cần xác minh theo địa bàn, lĩnh vực.	Các phòng, đơn vị theo lĩnh vực; Công an xã tổng hợp	Trưởng thôn; cơ quan, tổ chức quản lý địa điểm	Theo hướng dẫn chuyên ngành; Thường xuyên	Danh mục đối tượng và nguồn hồ sơ; danh sách dữ liệu thiếu, sai lệch.
6	Rà soát, cung cấp thông tin đất đai, nền địa lý, bản đồ địa hình và dữ liệu không gian thuộc phạm vi quản lý.	Phòng Kinh tế	Công an xã; trưởng thôn; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Theo hướng dẫn chuyên ngành; thường xuyên	Hồ sơ, dữ liệu được kiểm tra; nội dung đề nghị cơ quan chủ quản bổ sung, điều chỉnh.
7	Rà soát địa chỉ, phương án, khối lượng còn lại; tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình và bàn giao dữ liệu.	Phòng Kinh tế	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; trưởng thôn; đơn vị, hộ dân liên quan	thực hiện theo KH 1002/KH-UBND và kế hoạch được phê duyệt	Danh sách, sơ đồ địa chỉ; kết quả đánh số, gắn biển; hồ sơ cung cấp phục vụ định danh.
8	Rà soát tên đường, phố, công trình công cộng; tham mưu đặt tên, đổi tên theo thẩm quyền.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Công an xã; trưởng thôn; đơn vị quản lý	Theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thường xuyên	Danh mục tên, căn cứ xác lập; hồ sơ đề xuất xử lý nội dung chưa thống nhất.
9	Rà soát, cung cấp, cập nhật dữ liệu nhà ở, xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý.	Phòng Kinh tế	Công an xã; đơn vị quản lý công trình; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Thường xuyên, khi có biến động; theo phân quyền	Dữ liệu chuyên ngành được kiểm tra, cung cấp hoặc cập nhật; sai lệch được kiến nghị xử lý.
10	Rà soát hồ sơ địa điểm thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, trụ sở, tài sản công và cơ sở do đơn vị quản lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị theo phạm vi quản lý	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Công an xã	Thường xuyên, theo yêu cầu và hướng dẫn	Thông tin được đối chiếu danh mục, cung cấp đúng phạm vi quản lý.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
11	Phối hợp kiểm tra, sử dụng, cung cấp thông tin mã bưu chính của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ	Thông tin mã bưu chính thống nhất với dữ liệu được cơ quan có thẩm quyền cung cấp.
12	Phối hợp rà soát địa điểm thuộc lĩnh vực quốc phòng, chỉ cung cấp thông tin được phép.	Ban Chỉ huy quân sự xã	Công an xã; Đồn Biên phòng Ba Tầng	Theo hướng dẫn của cơ quan quân sự, Biên phòng tỉnh	Thông tin được xác minh, cung cấp đúng phạm vi; bảo đảm bí mật nhà nước.
13	Thực hiện phần việc thu thập, xác minh, cập nhật trên phần mềm; phối hợp xử lý dữ liệu thiếu, trùng, sai lệch.	Công an xã	Các phòng, đơn vị quản lý dữ liệu; trưởng thôn	Theo phân công, phân quyền và hướng dẫn của Công an tỉnh	Dữ liệu được kiểm tra, cập nhật theo quy trình; danh sách nội dung cần xử lý.
14	Theo dõi biến động, cập nhật dữ liệu nguồn, phối hợp đồng bộ và bàn giao khi thay đổi nhân sự.	Các phòng, đơn vị quản lý dữ liệu	Công an xã; trưởng thôn; cơ quan quản lý dữ liệu gốc	Thường xuyên, ngay khi phát sinh biến động	Hồ sơ cập nhật, căn cứ thay đổi; dữ liệu được duy trì theo phạm vi được giao.
III. Phản ánh, kiểm tra và báo cáo					
15	Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị; chuyển cơ quan quản lý dữ liệu gốc và theo dõi xử lý.	Đơn vị tiếp nhận; Công an xã theo dõi, phối hợp	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công; đơn vị chuyên ngành	Ngay khi tiếp nhận; giải quyết theo thời hạn pháp luật quy định	Thông tin chuyển xử lý; kết quả kiểm tra, trả lời, điều chỉnh theo thẩm quyền.
16	Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng dữ liệu; tham mưu xử lý vướng mắc, điều chỉnh nhiệm vụ.	Công an xã	Các phòng, đơn vị; trưởng thôn	Thường xuyên	Kết quả kiểm tra; danh sách việc chậm, kiến nghị và biện pháp khắc phục.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
17	Tổng hợp kết quả; tham mưu báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh), lồng ghép báo cáo Đề án 06.	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, đơn vị; trưởng thôn	Định kỳ theo Đề án 06 và đột xuất	Báo cáo có mục "Kết quả thực hiện các nhiệm vụ định danh địa điểm".